TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **21**/2018/HSST
Ngày: 08 -02 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Lê Minh Dũng

2. Ông Trịnh Văn Đoan

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa****:*

Ông Nguyễn Văn Sơn- Kiểm sát viên .

Ngày 08/02/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 18/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 25/2018/QĐXXST-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo:

Trương Văn P, sinh ngày 09/9/1993 tại Quảng Bình; Tên gọi khác: C; Nơi cư trú: tổ 13, ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 16/6/2917 bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hình chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 14 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Lê Thị C, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Y, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/11/2016 trên đường đi chơi ngang qua nhà bà Lê Thị C, ngụ tại tổ 13, ấp Y, xã T, huyện H thì Phong phát hiện nhà bà C không có ai ở nhà nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. P nhìn xung quanh không thấy ai liền mở cổng nhà bà C và đi vào nhà, P đi xuống phía cuối bên hông phải của nhà bà C, do cửa chỉ buộc bằng dây thép nên P dùng tay đẩy cửa vào bên trong, bật điện rồi đi tìm tài sản để lấy. Do biết nhà bà C có nuôi gà nên P đi đến khu vực gian chữ L của căn nhà thì nhìn thấy có chuồng gà, P chui vào chuồng gà bắt được 07 con gà bỏ vào bao, sau đó P đi lại gian chữ L thì thấy 01 xe mô tô hiệu Jupiter có cắm chìa khoá trong ổ khóa nên P dắt xe ra ngoài, bỏ bao đựng gà lên xe rồi điều khiển xe đến nhà bà Trần Thị Ngọc V, ngụ tài tổ 11, A, xã T, huyện H, P bán 07 con gà được số tiền 500.000đ, số tiền này P đã tiêu xài hết, còn chiếc xe, chưa tìm được nơi tiêu thụ, sợ bị phát hiện nên P giấu ở mương nước gần nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/11/2017 khi cơ quan Công an triệu tập P làm việc thì P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đồng thời giao nộp lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P mức án từ 20 đến 24 tháng tù

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/11/2016 trên đường đi chơi ngang qua nhà bà Lê Thị C, ngụ tại tổ 13, ấp Y, xã T, huyện H thì P thấy nhà bà C không có ai ở nhà nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. P nhìn xung quanh không thấy ai liền lén lút vào nhà bà Cbắt trộm được 07 con gà và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter 500.000đ. Sau khi trộm được tài sản P đã bán 07 con gà cho bà Trần Thị Ngọc V, ngụ tổ 11, ấp A, xã T, huyện H được số tiền 500.000đ, số tiền này P đã tiêu xài hết, đối với chiếc xe do P chưa tìm được nơi tiêu thụ và sợ bị phát hiện nên P giấu ở mương nước gần nhà. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Lợi dụng nhà người bị hại không có nhà bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hoàn thành trót lọt. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 676/KL-HĐĐGTTTHS ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá thì tổng giá trị tài sản bị cáo P chiếm đoạt là 10.080.000đ (mười triệu không trăm tám mươi ngàn đồng). Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Trương Văn P về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với bà Trần Thị Ngọc V: Khi mua 07 con gà của bị cáo Phong, bà V hoàn toàn không biết số gà trên là gà do bị cáo P trộm cắp, do đó không có căn cứ để xử lý bà V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe tìm kiếm cho bản thân một công việc phù hợp mang lại thu nhập nhưng bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 14 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo cần phải tự rèn luyện phấn đấu trở thành người tốt nhưng bị cáo không chịu phấn đấu ngược lại bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định, tuy nhiên điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người hại có yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã xử lý xong theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh**:** Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Trương Văn Phong 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 03/11/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thành Liêm